

Số: 03/2024/QĐST-DS

Cầu Kè, ngày 05 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 543/2023/TLST-DS, ngày 25 tháng 12 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 2, phố L, phường T, quận B, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Từ Bá T, Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh C theo văn bản ủy quyền ngày 01/12/2022

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn:* Ông Trương Công T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953

3. Ông Trương Công M, sinh năm 1985

4. Bà Bùi Thị Mai L, sinh năm 1990

5. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2001

Cùng địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông

Trương Công M, bà Bùi Thị Mai L, ông Nguyễn Ngọc T là ông Trương Công T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền 21/02/2024.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trương Công T là bị đơn và là người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông Trương Công M, bà Bùi Thị Mai L, ông Nguyễn Ngọc T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thừa nhận đến hết ngày 26/02/2024 ông Trương Công T, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông Trương Công M, bà Bùi Thị Mai L, ông Nguyễn Ngọc T còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền gốc và lãi là 125.320.548 đồng (Vốn gốc: 100.000.000 đồng, lãi là: 25.320.548 đồng). Nay ông Trương Công T, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông Trương Công M, bà Bùi Thị Mai L, ông Nguyễn Ngọc T đồng ý trả cho Ngân hàng N tổng số tiền còn nợ là 125.320.548 đồng.

Kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2024, ông Trương Công T, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông Trương Công M, bà Bùi Thị Mai L, ông Nguyễn Ngọc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng số 7403LAV202104000 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Trương Công T, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị M, ông Trương Công M, bà Bùi Thị Mai L, ông Nguyễn Ngọc T phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Về án phí: Tòa án có giải thích cho các đương sự nghĩa vụ chịu nộp án phí.

Ông Trương Công T, ông Trương Công M, bà Bùi Thị Mai L, ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.088.676 đồng.

Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu số tiền án phí là 522.169 đồng nhưng bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được Tòa án chấp nhận. Bà Nguyễn Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu số tiền án phí là 522.169 đồng nhưng bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được Tòa án chấp nhận. Bà Nguyễn Thị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền là 3.018.973 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000763 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC THADS huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Chí Công